

Số: 446/CTHTI-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Khánh Diệu Việt Nam
Mã số thuế: 3002034786
Địa chỉ: Lô B17, KCN Phú Vinh, Phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lời Công văn số 001/2022/KD-CV ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Công ty TNHH Khánh Diệu Việt Nam đề nghị hướng dẫn xuất bán bộ phận tháo rời giàn giáo hệ thống. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh có ý kiến như sau:

Tại Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội quy định:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

4. Cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng.

...

7. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng”.

Căn cứ các quy định trên và nội dung Công văn hỏi, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh trả lời nguyên tắc như sau:

- Đối với hàng hóa bán trong nước hoặc xuất khẩu do Công ty tự quyết định theo quy định của Luật Thương mại và các Luật khác có liên quan.

- Đối với thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ thuộc quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thì không được giảm thuế giá trị gia tăng kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

+ Nếu hàng hóa là đàn giáo Công ty đang kinh doanh, trùng với danh mục hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục I (Kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ) tại cột (Cấp 7) có số là: 2511019 và có mã số HS là 7308.40 hoặc 7308.90 hoặc 7610.90.99 hoặc 7610.90.30 thì không được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ thực tế các hàng hóa, dịch vụ đang kinh doanh, đối chiếu với danh mục và mã số HS quy định tại các Phụ lục của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để thực hiện giảm thuế GTGT theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện còn vướng mắc khác đề nghị liên hệ Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Số điện thoại 02393.857031 để được hỗ trợ.

Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh trả lời đề Công ty TNHH Khánh Diệu Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Phòng: TTKT1, NVDTTC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

(03b)



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trương Quang Long